

XVIII. PHÂM GIỚI LUẬT LƯỢC THUYẾT (VINAYAPEYYĀLA)⁵¹ (A. I. 98)

201. Do thấy hai lợi ích này, Như Lai chế lập học giới cho các đệ tử. Thế nào là hai? Cực thiện cho Tăng chúng và an lạc cho Tăng chúng... chế ngự các người ác và lạc trú cho thuần tịnh Tỷ-kheo... sự phòng hộ các lậu hoặc, các oán thù, các tội phạm, các sợ hãi, các pháp bất thiện ngay trong hiện tại, và sự ngăn chặn các lậu hoặc, các oán thù, các tội phạm, các sợ hãi, các pháp bất thiện trong tương lai... lòng từ mẫn đối với các gia chủ và đoạn tuyệt các thành phần ác dục... đem lại tín tâm cho kẻ bất tín và làm tăng trưởng những người có tín tâm... cho Diệu pháp được an trú và đề hộ trì giới luật. Do duyên hai lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Như Lai chế lập học giới cho các đệ tử.

202-230. Do duyên hai lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Như Lai chế lập Giới bốn (*Pātimokkha*) cho các đệ tử (như trên)... tụng đọc Giới bốn... đình chỉ Giới bốn... Tự tứ... đình chỉ Tự tứ... sở tác cần phải quả trách⁵²... sở tác cần phải y chỉ,⁵³ sở tác cần phải tản xuất, sở tác cần phải xin lỗi⁵⁴... sở tác cần phải ngưng chức... cho phép biệt trú⁵⁵... bắt làm lại từ đầu⁵⁶... cho phép làm... được phục hồi địa vị cũ... được phục chức... cần phải xuất ly... cụ túc... bạch yết-ma [lần đầu tiên]⁵⁷... đưa ra biểu quyết lần thứ hai... đưa ra biểu quyết lần thứ tư... điều chưa được chế lập... thay đổi điều đã được chế lập... giải quyết với sự hiện diện của hai phe liên hệ... giải quyết theo ức niệm của đương sự phạm tội... giải quyết sau khi đương sự khỏi điên loạn... giải quyết theo sự chấp thuận của đương sự... giải quyết theo số đông... giải quyết tùy theo đương sự phạm tội... giải quyết như trái cỏ ra cho các đệ tử.

Thế nào là hai? Cực thiện cho Tăng chúng và an lạc cho Tăng chúng... chế ngự các người ác và lạc trú cho thuần tịnh Tỷ-kheo... cho Diệu pháp được an trú và đề hộ trì giới luật. Do duyên hai lợi ích này, này các Tỷ-kheo, Như Lai đã chế lập... giải quyết như trái cỏ ra cho các đệ tử.

⁵¹ Bản tiếng Anh của PTS: Chapter XVII. 1-5. *Results*, nghĩa là *Những thành quả*.

⁵² *Tajjanīyakammaṃ*: Bị chỉ trích vì nói lời thô lỗ.

⁵³ *Niyassakammaṃ*: Cừ người y chỉ cho các Tỷ-kheo không đáng tin cậy.

⁵⁴ *Paṭisāraṇīyakammaṃ*: Một Tỷ-kheo làm phật lòng một cư sĩ, cần phải xin lỗi cư sĩ ấy.

⁵⁵ *Parivāsadānaṃ*: Một Tỷ-kheo giấu tội của mình, bắt buộc phải sống một mình, không cho nhập chúng.

⁵⁶ *Mūlāya paṭikassanaṃ*: Kẻ phạm tội phải bắt đầu lại hình phạt của mình, vì đã phạm tội trong khi chịu hình phạt.

⁵⁷ *AA. II. 165: Ñattikammaṃ nava thānāni gacchatīti evaṃ navaṭṭhānikam ñattikammaṃ paññattam* (Các Tăng sự mới sẽ được tiến hành bạch yết-ma. Như vậy, việc thiết lập bạch yết-ma là thuộc về Tăng sự mới). Lần đầu chỉ là tác bạch, lần 2, 3, 4 mới lấy biểu quyết.